TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62/2026/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 08 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 467/2026/TLST-DS, ngày 09 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Công ty Cổ phần M (nay đổi tên là Công ty cổ phần J)

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà C, Số 219 phố T, phường Y, thành phố H (địa chỉ cũ: Tầng 15, Tòa nhà C, Số 219 phố T, phường Y, quận C, thành phố H). Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc D - Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Miền Nam (Theo văn bản Ủy quyền số 09/2025/UQ-TGĐ); Địa chỉ liên hệ: 171-173, Hùng V, phường C, tỉnh Đ.

- Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Tòa V, số 89 Láng H, phường Đ, Thành phố H (địa chỉ cũ: Tòa V, số 89 Láng H, phường L quận Đ, Thành phố H). Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Xuân S - Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý Khách hàng cá nhân 6 (Theo Văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025 của ông Ngô Chí D); Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, số N, đường T, phường C, Thành phố C.

Thông tin liên hệ: Ông Vương Lê Vĩnh N và ông Huỳnh Minh Đức –; Địa chỉ: Tầng 2, số 171 -173, Hùng V, phường C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Đinh Hữu T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Đ (nay là phường M. tỉnh Đ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) yêu cầu ông Đinh Hữu T trả cho Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) tổng số tiền vay và lãi tính đến ngày 29/05/2026 là 476.530.060 đồng (trong đó, nợ gốc 380.572.991 đồng và nợ lãi 95.957.069 đồng) (có bảng kê tính lãi kèm theo) theo Hợp đồng

cho vay số LN2405182654017, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức thẻ tín dụng số 420-P-7388642 ngày 23/5/2024 và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận kể từ ngày 30/5/2026 cho đến khi thi hành xong.

1. 2. Ngân hàng V yêu cầu ông Đinh Hữu T trả cho Ngân hàng V tổng số tiền vay và lãi đến ngày 29/05/2026 là 24.153.684 đồng (trong đó, nợ gốc 19.417.000 đồng, nợ lãi 4.736.684 đồng) (có bảng kê tính lãi kèm theo) theo Hợp đồng cho vay số LN2405182654017 ngày 23/5/2024 và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận kể từ ngày 30/5/2026 cho đến khi thi hành xong.

1.3. Ông Đinh Hữu T đồng ý trả cho Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) tổng số tiền vay và lãi tính đến ngày 29/05/2026 là 476.530.060 đồng (trong đó, nợ gốc 380.572.991 đồng và nợ lãi 95.957.069 đồng) (có bảng kê tính lãi kèm theo) theo Hợp đồng cho vay số LN2405182654017 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức thẻ tín dụng số 420-P-7388642 ngày 23/5/2024 và đồng ý tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận kể từ ngày 30/5/2026 cho đến khi thi hành xong.

1.4. Ông Đinh Hữu T đồng ý trả cho Ngân hàng V tổng số tiền vay và lãi đến ngày 29/05/2026 là 24.153.684 đồng (trong đó, nợ gốc 19.417.000 đồng, nợ lãi 4.736.684 đồng) (có bảng kê tính lãi kèm theo) theo Hợp đồng cho vay số LN2405182654017 ngày 23/5/2024 và đồng ý tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận kể từ ngày 30/5/2026 cho đến khi thi hành xong.

1.5 Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J), Ngân hàng V và ông Đinh Hữu T thống nhất công nhận giá trị pháp lý của Hợp đồng thế chấp số LN2405182654017 ngày 23/5/2024 giữa Ngân hàng V và ông Đinh Hữu T.

Trường hợp, ông Đinh Hữu T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V và Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản để thu hồi nợ cho Ngân hàng V và Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J).

Tài sản thế chấp là: Xe ô tô nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES), ZS COMFORT, 1.5L, 2WD, AT; số khung: MMLW74U3XPG028087; Số máy: 15S4CCTTPB080027; Biển số 66A-256.64, do Công an huyện C, tỉnh Đ cấp ngày 28/5/2024 cho ông Đinh Hữu T.

Tỷ lệ thi hành án đối với với từng khoản nợ sẽ tương ứng với tỷ lệ: Ngân hàng V 5% khoản nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2405182654017 ngày 23/5/2024; Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) 95% khoản nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2405182654017 ngày 23/5/2024 và 100% khoản nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức thẻ tín dụng số 420-P-7388642 ngày 23/5/2024.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Hữu T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 12.013.675 đồng.

Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.040.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004519 ngày 31/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

Ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 856.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004513 ngày 31/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND KV6-ĐT;
- THADS Tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ong Thị Ngọc Tâm